

Số: **117 /2022/QĐCNTTLH**

*TP.Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Doãn Thị Thanh L và anh Trần Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022 về yêu cầu ly hôn của chị Doãn Thị Thanh L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* *Người khởi kiện:* Chị **Doãn Thị Thanh L**, sinh năm 1999; Địa chỉ: SN 1, tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh T

\* *Người bị kiện:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Doãn Thị Thanh L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Chị Doãn Thị Thanh L và anh Trần Văn T cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung là Trần Phương T, sinh ngày 03/7/2019 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Doãn Thị Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mức **2.000.000đồng** (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung Trần Phương T đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Doãn Thị Thanh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.*

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Doãn Thị Thanh L và anh Trần Văn T đều xác định không có tài sản chung và không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Doãn Thị Thanh L và anh Trần Văn T đều xác định không có yêu cầu khác đề nghị Tòa án giải quyết.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"/*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**

